

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 01 năm 2023
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Minh Thắm.
- Bà Phạm Thị Ngọc Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thoảng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho không tham gia phiên tòa.**

Ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 517/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Trương Thị S, sinh năm: 1970;

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ hiện nay: Số D đường N, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Bà S xin vắng mặt, ông T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 07/10/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trương Thị S trình bày: Bà và ông Trần Văn T tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 06/5/2011. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Tháng 7/2022 mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng nên ông bà đã sống ly từ đó cho đến nay. Nay nhận tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà những vấn đề như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn T.

Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Trần Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trương Thị S và ông Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 06/5/2011. Ngày 07/10/2022 bà S khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông T đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông T cư trú tại Ấp P, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Địa chỉ hiện nay: Số D đường N, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Nguyên đơn bà Trương Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trần Văn T đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà S, ông T theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị S và ông Trần Văn T được Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc. Đến năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong lối sống hằng ngày. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 đến nay.

Xét thấy, từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Tòa án đã triệu tập ông T đến để tham dự phiên tòa, nhưng ông T vắng mặt không có lý do, nên không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Việc ông T không đến dự phiên tòa là mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Hiện tại bà S trình bày không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với ông T nên đã nộp đơn ly hôn và vẫn cương quyết ly hôn, cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà S theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: bà S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 189, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 8, 9, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị S.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị S được ly hôn với ông Trần Văn T.

2. Về án phí: Bà Trương Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà S đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0022707 ngày 07/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Trương Thị S và ông Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP M;
- Chi cục THADS TP M;
- Đương sự;
- UBND xã L, H. C, TG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thúy Hằng

